

BẢO LỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ

LÊ HOÀNG PHỤNG

Chủ tịch UBND thị xã Bảo Lộc

Thị xã Bảo Lộc có diện tích 232,4km², dân số 145.956 người với 6 phường và 5 xã, là trung tâm kinh tế phía Nam của tỉnh Lâm Đồng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, 5 năm qua (2001-2005), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bảo Lộc đã nỗ lực phấn đấu đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị; phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đã đạt được kết quả toàn diện, vững chắc trên mọi lĩnh vực.

1. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2001 đến nay.

a. Về phát triển kinh tế.

Từ năm 2001 đến nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao và ổn định; bình quân tăng 12,2%/năm. GDP bình quân đầu người tăng đều qua các năm; năm 2005, ước đạt 6,882 triệu đồng/người/năm, gấp 1,8 lần so với năm 2000 (3,820 triệu đồng/người). Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực, giảm dần tỉ trọng công nghiệp, dịch vụ. Đến nay, công nghiệp - xây dựng chiếm tỉ trọng 35,6%; dịch vụ: 43,3%; nông nghiệp: 21,1% (tỉ trọng tương ứng ở thời điểm năm 2000 là 35,6%; 40%; 24,4%).

Công nghiệp xây dựng trên địa bàn tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế, chiếm tỉ trọng cao về thu

hút đầu tư và đóng góp vào GDP. Hiện tại, trên địa bàn thị xã có 276 doanh nghiệp với tổng mức vốn đăng kí kinh doanh là 2.351 tỉ đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp dự kiến năm 2005 ước đạt 779 tỉ đồng. Bình quân hàng năm giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15,2%.

Các ngành dịch vụ từng bước tăng về số lượng và chất lượng phục vụ, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế và phục vụ đời sống dân cư. Đến nay, thị xã có 4.254 cơ sở kinh doanh dịch vụ (tăng 1,4 lần so với năm 2000) và doanh thu năm 2005 ước đạt 812,9 tỉ đồng. Bình quân hàng năm giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 13,5%.

Sản xuất nông nghiệp tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng diện tích cây công nghiệp, chủ yếu là các giống chè, dâu tằm chất lượng cao. Đến nay, đã chuyển đổi được 1.515 ha. Các chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao đang tập trung vào dự án xây dựng vùng chè an toàn với quy mô 100-150 ha; ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học vào sản xuất, cải tiến kỹ thuật canh tác; gắn kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Nhờ đầu tư có trọng điểm và ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, sản lượng chè năm 2005 ước đạt 13.000 tấn, năng suất tăng 11,5% so với năm 2004; sản lượng dâu

ước đạt 4.259 tấn, năng suất tăng 5,7%. Chân nuôi phát triển theo hướng nuôi công nghiệp và đã nâng tỉ trọng từ 32,6% năm 2000 lên 37,7% năm 2005.

Về lâm nghiệp, Bảo Lộc quản lý 1.441 ha rừng và đất rừng, chủ yếu là rừng đặc dụng và rừng cảnh quan. Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng; đến nay đã khoán bảo vệ, chăm sóc được 1.153 ha theo phương thức nông - lâm kết hợp. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp tăng bình quân 6,97%/năm.

Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn có sự tăng trưởng đáng kể, bình quân tăng 26,7%/năm. Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu và chủng loại mặt hàng đa dạng phong phú hơn so với giai đoạn 1996-2000. Kim ngạch xuất khẩu năm 2004 đạt 71,8 triệu USD, năm 2005 ước đạt 76 triệu USD tăng 33 lần so với năm 2000.

Trong lĩnh vực *thu chi ngân sách*, tăng trưởng kinh tế ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi huy động các nguồn thu vào ngân sách. Tỉ lệ thu thuế năm 2005 so với 2001 tăng 3,36 lần. Chi ngân sách trên địa bàn thời kì 2001-2005 là 353,6 tỉ đồng, bình quân hàng năm tăng 26,1%. Công tác điều hành chi ngân sách có nhiều tiến bộ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ KT-XH của địa phương, nhất là chi phục vụ công tác đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, hỗ trợ phát triển nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 5 năm liền, thị xã đã chi vượt chỉ tiêu kế hoạch do tỉnh giao, chi từ nguồn thu vượt 36 tỉ đồng, thị xã đã sử dụng nguồn thu bổ sung để chi cho đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH; trong đó, chi giải quyết những vấn đề về cải thiện đời sống và phúc lợi cho vùng đồng bào dân tộc là 3,4 tỉ đồng.

Đầu tư xây dựng giai đoạn 2001-2005 đạt tổng mức đầu tư bình quân xấp xỉ 140

tỉ đồng/năm và tăng trưởng bình quân 16,2%/năm; riêng năm 2005, vốn đầu tư ước đạt 208,6 tỉ đồng. Trong quá trình đầu tư xây dựng, thị xã chú trọng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm mở rộng khu trung tâm thị xã, các khu phụ cận gắn với việc chỉnh trang đô thị theo tổng thể quy hoạch không gian đô thị đã được quy hoạch và được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt theo Quyết định số 1789/QĐ-UB, ngày 22-11-1997 về xây dựng và phát triển không gian đô thị Bảo Lộc đến năm 2020. Bằng các nguồn lực đầu tư của Nhà nước, nhân dân và các thành phần kinh tế, vốn đầu tư tăng 2,5 lần so với giai đoạn 1996-2000, Bảo Lộc đầu tư cho khu công nghiệp Lộc Sơn, tiểu khu đô thị Bắc Hà Giang và kết cấu hạ tầng giao thông, bưu chính - viễn thông, điện nước, trường học, bệnh viện... Đến nay, thị xã đầu tư nâng cấp 38 tuyến đường với tổng chiều dài 117 km bê tông nhựa và 230 km đường cấp phối. Cung cấp điện lưới quốc gia cho 96% số hộ và đạt 11,2 máy điện thoại/100 dân.

b. Về văn hoá, xã hội.

Giai đoạn 2001-2005, ngành Giáo dục thị xã có 69 trường phổ thông và trung tâm giáo dục với 44.812 học sinh, 486 phòng học; trong đó, có trên 60% phòng học kiên cố (so với năm 2001: 59 trường và 38.820 học sinh). Năm 2002, Bảo Lộc đã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, 5 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Hoạt động y tế đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khoẻ, khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Đến nay đã có 10/11 trạm y tế có bác sĩ. Bệnh viện Lâm Đồng II với quy mô 350 giường, trang bị hiện đại từ nguồn ngân sách nhà nước và vốn ODA thực sự đem lại hiệu quả điều trị, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân khu vực phía Nam tỉnh Lâm Đồng.

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

Công tác dân số có nhiều tiến bộ, giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,57% năm 2000 xuống 1,41% vào năm 2004. Trẻ em suy dinh dưỡng từ 24,15% năm 2000 xuống 20,2% năm 2004.

Thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" do Mặt trận Tổ quốc phát động, đến nay, 100% đơn vị đăng kí phấn đấu đạt chuẩn văn hoá; 18.000 hộ đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá, 54 đơn vị đạt danh hiệu văn hoá.

Trong 5 năm, đã tạo việc làm cho 11.061 lao động, xây dựng 190 căn nhà tình thương trị giá 1.071 triệu đồng và giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 5,58% năm 2001 xuống 3,67% năm 2005. Các đối tượng chính sách được các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, việc làm ổn định đã góp phần giảm tệ nạn xã hội, an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Những mặt hạn chế, bất cập.

Tuy đạt được mức tăng trưởng ổn định và khá cao (15,2%/năm), song sản xuất công nghiệp đang bộc lộ những hạn chế về trình độ công nghệ và năng lực cạnh tranh, cơ cấu đầu tư của các thành phần kinh tế trong những năm qua chủ yếu tập trung vào công nghiệp chế biến với quy mô vừa và nhỏ.

Trong lĩnh vực xây dựng, việc lập kế hoạch đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện thiếu đồng bộ. Việc thẩm định dự án và thực hiện tiến độ thu hồi, giao đất của các đơn vị chức năng tiến hành chậm cùng với việc biến động tăng giá thường xuyên gây bất lợi cho đơn vị thi công. Một số đơn vị thi công còn thụ động về tài chính, công tác thanh tra, kiểm tra đầu tư xây dựng chưa được thực hiện thường

xuyên.

Về thu ngân sách, tuy nguồn thu tăng cao nhưng chủ yếu ở ngành nghề kinh doanh cà phê, chè, tơ tằm, do vậy chưa tạo được sự cân đối và vững chắc trong cơ cấu nguồn thu.

Bên cạnh kết quả đạt được, ngành Giáo dục thị xã vẫn còn một số khó khăn, chất lượng cơ sở trường lớp ở các xã xa trung tâm còn thấp, chưa huy động được nguồn vốn để nâng cấp. Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề chưa được quan tâm đúng mức. Trong 5 năm, số lao động qua đào tạo nghề mới đạt 1.898 người trong số 11.061 lao động được giải quyết việc làm.

Tuy được quan tâm đầu tư trong những năm gần đây nhưng hệ thống y tế cơ sở vẫn còn thiếu trang thiết bị, xuống cấp và chưa đạt chuẩn quốc gia.

Công tác xã hội hoá hoạt động văn hoá, thể thao chưa thu hút được đông đảo các tầng lớp dân cư và các thành phần kinh tế tham gia.

3. Mục tiêu và một số giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010.

a. Các mục tiêu KT-XH chủ yếu.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được cũng như những mặt hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn 2001-2005, Bảo Lộc xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 như sau:

- Tốc độ tăng GDP bình quân hàng năm là 15-16%, đồng thời giảm chi phí trung gian trong giá trị sản xuất (GO). Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân hàng năm từ 18-20%; dịch vụ - du lịch từ 16-18%; nông - lâm nghiệp từ 6-8%.

- GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt từ 13-14 triệu đồng (800-900 USD)

tăng gấp 2 lần so với năm 2005.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt từ 100-120 triệu USD.

- Tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đạt 25-30%. Tăng nhanh đầu tư toàn xã hội, giải quyết tốt cơ cấu tích lũy và tiêu dùng; phấn đấu bình quân hàng năm tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 30-35% GDP.

- Đến năm 2010, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị cơ bản ổn định và được đầu tư đồng bộ. Xây dựng Bảo Lộc đạt tiêu chí đô thị loại III trước năm 2010 (trong đó tính đến việc tiếp cận tiêu chí đô thị loại II). Quy hoạch trung tâm các cụm xã để làm cơ sở cho việc đầu tư thành các khu chức năng hành chính, khu dân cư tập trung.

- Tập trung xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó bậc mầm non đạt 50%, tiểu học: 35%, trung học cơ sở: 30%, trung học phổ thông: 10%. Hoàn thành chương trình kiên cố hoá 100% trường học trước năm 2010.

- Đầu tư xây dựng các phòng khám đa khoa khu vực đảm bảo đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; 100% phường, xã có bác sĩ, cán bộ y tế đạt chuẩn hoá theo quy định.

- Xây dựng hệ thống các thiết chế văn hoá; thực hiện đồng bộ và có hiệu quả từ thị xã đến các cơ sở. Phấn đấu 80% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá, 80-85% thôn, buôn, khu phố đạt chuẩn Khu dân cư văn hoá và 90-95% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn Công sở văn hoá. Phù sóng phát thanh - truyền hình trên toàn địa bàn thị xã, đảm bảo 100% dân số được nghe đài phát thanh, xem truyền hình Việt Nam.

- Đến năm 2010, quy mô dân số không vượt quá 180 ngàn người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên phấn đấu giảm còn dưới

1,2%, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn dưới 18%.

- Tạo việc làm mới hàng năm từ 4.500-5.000 lao động, phấn đấu tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50%.

b. Những giải pháp cơ bản.

Để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bên cạnh việc xác định các nhiệm vụ cụ thể trong mỗi lĩnh vực KT-XH, Bảo Lộc đề ra bốn nhóm giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực và hiệu quả QLNN.

Hoàn thiện các thiết chế tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước về chức năng, nhiệm vụ đi đôi với chuẩn hoá chức danh công tác của cán bộ, công chức.

Thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống tham nhũng để xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Thị uỷ, HĐND thị xã đề ra.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tôn trọng và bảo đảm quyền của công dân trong các quan hệ hành chính.

Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho quá trình xử lý thông tin cũng như chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Hai là, thu hút mọi nguồn lực đầu tư để thúc đẩy KT-XH.

Dựa vào quy hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch xây dựng của thị xã để định hướng các hoạt động sản xuất - kinh doanh đối với các thành phần kinh tế.

Vận dụng chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, xây dựng được phương án và các giải pháp thu hút đầu tư tại Bảo Lộc.

Trên cơ sở đó, chọn lựa ngành, lĩnh vực ưu tiên nhằm thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế trong khai thác tiềm năng; kết hợp với các ngành để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn; tạo mối quan hệ phối hợp đồng bộ giữa quản lý sản xuất - kinh doanh của các ngành và QLNN để nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư.

Quan tâm thực hiện đồng bộ các chính sách kinh tế với các chương trình xã hội, mở rộng xã hội hoá trên mọi lĩnh vực.

Ba là, tăng trưởng kinh tế tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hoá.

Trên cơ sở phát triển KT-XH, đẩy nhanh tốc độ đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí đô thị nhằm xây dựng thị xã đủ tiêu chuẩn được nâng cấp lên thành phố thông qua các giải pháp quy hoạch mở rộng khu vực trung tâm, nhanh chóng kết nối các vùng phụ cận.

Tạo nguồn vốn đầu tư bằng hiệu quả sử dụng đất đai và triển khai kế hoạch đầu tư đồng bộ các dự án do thị xã quản lý, các dự án của trung ương, của tỉnh trên địa bàn để phục vụ có hiệu quả quá trình chỉnh trang đô thị hình thành khu dân cư mới. Từ quy hoạch chi tiết, cần xây dựng dự án, thông qua đó có chương trình đầu tư tổng thể 5 năm; xin phê duyệt, thống nhất về chủ trương làm cơ sở cho việc triển khai dự án đầu tư, thu hút đầu tư.

Bốn là, tập trung chỉ đạo các chương trình trọng tâm, các công trình trọng điểm.

Cần tập trung cho các lĩnh vực xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao đi đôi với việc hình thành vùng chuyên canh chất lượng cao. Chương trình khuyến công sẽ hướng vào chương trình đổi mới công nghệ và xây dựng thương hiệu để nâng cao năng lực cạnh

tranh. Trong lĩnh vực xã hội, sẽ tập trung đánh giá hiệu quả xã hội hoá các lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục thể thao để tiếp tục mở rộng các loại hình đầu tư phát triển trên lĩnh vực này. Đồng thời, tập trung triển khai các dự án và chương trình mục tiêu để giải quyết những vấn đề sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo.

Thị xã tiếp tục xác định cần phải đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đầu tư các công trình trọng điểm: Khu công nghiệp Lộc Sơn, dự án đầu tư sản xuất Hydroxit nhôm, dự án thủy điện, trung tâm thể giới tuổi thơ, khu nghỉ dưỡng (dự án trọng điểm mà thị xã có trách nhiệm phối hợp về công tác chuẩn bị đầu tư, cũng như tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án) và chợ trung tâm thị xã, khu liên hợp văn hoá thể thao, dự án hoa viên, lâm viên, hồ Nam Phương 2 (dự án mà thị xã trực tiếp làm chủ đầu tư).

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tiến hành đồng bộ từ công việc chuẩn bị đầu tư, tổ chức thi công đến việc thực hiện chặt chẽ các quy trình giám sát, nghiệm thu nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình.

Chủ động tham gia đề xuất các giải pháp phối hợp các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình cổ phần hoá.

Trên cơ sở những tiền đề vật chất và tinh thần đã tạo dựng được trong những năm thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt từ năm 2001 đến nay, chắc chắn Bảo Lộc sẽ tạo được sự phát triển vững chắc về kinh tế, ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội, xứng đáng vai trò là trung tâm kinh tế phía Nam của tỉnh Lâm Đồng □